

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-CCTL

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2020

V/v thông báo kết quả thẩm định Báo cáo KTKT đầu tư xây dựng công trình: Áp trúc, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn (Đầu tư XD năm 2020 từ K₂₊₃₀₇ ÷ K₂₊₄₄₅)

Kính gửi: Công ty TNHH một thành viên sông Chu.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận được Tờ trình số 421/SC-QLDA ngày 12/10/2020 của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu về việc đề nghị thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Áp trúc, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn (Đầu tư XD năm 2020 từ K₂₊₃₀₇ ÷ K₂₊₄₄₅), (kèm theo hồ sơ);

Căn cứ các Luật của Quốc hội: Luật Đầu tư công số 39/2014/QH13; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng; số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 về quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-SC ngày 06/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Sông Chu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các hạng mục công trình: Xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, kiên cố kênh và cải tạo nâng cấp các công trình năm 2020;

Sau khi xem xét, Sở Nông nghiệp và PTNT thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Áp trúc, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn (Đầu tư XD năm 2020 từ K₂₊₃₀₇ ÷ K₂₊₄₄₅) như sau:

I. Thông tin chung về công trình.

1. Tên công trình: Áp trục, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn (Đầu tư XD năm 2020 từ K₂₊₃₀₇ ÷ K₂₊₄₄₅);
2. Loại, cấp công trình: Công trình nông nghiệp và PTNT, cấp II.
3. Chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên Sông Chu.
4. Tổng mức đầu tư do chủ đầu tư trình: 1.000.000.000 đồng.
5. Nguồn vốn: Từ nguồn vốn sửa chữa lớn năm 2020 của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu
6. Địa điểm xây dựng: Xã Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn.
7. Nhà thầu khảo sát xây dựng, thiết kế xây dựng công trình, lập dự toán xây dựng: Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng.

II. Nội dung hồ sơ trình thẩm định.

1. Danh mục hồ sơ trình thẩm định:

- 1.1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 32/QĐ-SC ngày 06/3/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên công ty TNHH MTV Sông Chu về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng các hạng mục công trình: Xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn, kiên cố kênh và cải tạo nâng cấp các công trình năm 2020; Các Quyết định của Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu: Số 89/QĐ-SC-QLDA ngày 26/3/2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế và chi phí lập báo cáo kinh tế, kỹ thuật xây dựng; số 90/QĐ-SC-QLDA ngày 26/3/2020 về việc phê duyệt nhiệm vụ và chi phí khảo sát xây dựng công trình: Tên công trình: Áp trục, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn

- Hợp đồng số 112/2020/HĐ-TV ngày 07/4/2020 về việc tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT giữa Công ty TNHH MTV Sông Chu và Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng.

- Công văn số 420/BC-SC ngày 12/10/2020 của Công ty TNHH MTV Sông Chu về Báo cáo tổng hợp về điều kiện năng lực của nhà thầu: Công ty TNHH xây dựng An Khánh Hưng.

- Tờ trình số 421/SC-QLDA ngày 12/10/2020 của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Áp trục, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn (Đầu tư XD năm 2020 từ K₂₊₃₀₇ ÷ K₂₊₄₄₅).

- 1.2. Tài liệu khảo sát xây dựng, thiết kế, dự toán:

- Hồ sơ khảo sát xây dựng: Báo cáo kết quả khảo sát địa hình;

- Hồ sơ thiết kế bao gồm thuyết minh và bản vẽ;
- Dự toán xây dựng công trình.

1.3. Hồ sơ năng lực của các nhà thầu:

- Thông tin năng lực của nhà thầu khảo sát, thiết kế xây dựng công trình;
- Chứng chỉ hành nghề của các chức danh chủ nhiệm khảo sát, chủ nhiệm thiết kế.

2. Các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn chủ yếu áp dụng:

- QCVN 04-05: 2012/BNNPTNT. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia - Công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- QCVN 04-01:2010 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia thành phần, nội dung lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư và báo cáo kinh tế kỹ thuật các dự án thủy lợi;
- QCVN 04-05:2012 Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia công trình thủy lợi - Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- TCVN 8217:2009 Đất công trình thủy lợi - Phân loại;
- TCVN 4116-85 Tiêu chuẩn bê tông và bê tông cốt thép công trình Thủy lợi;
- TCVN 4118:2012 Công trình thủy lợi - Hệ thống tưới tiêu, yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4253:2012 Nền công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;
- TCVN 4447-2012 Công tác đất - Quy phạm thi công và nghiệm thu;
- TCVN 4055-2012 Tổ chức thi công;

Và các tiêu chuẩn, quy định, tài liệu kỹ thuật khác có liên quan.

3. Nội dung thẩm định

3.1. Mục tiêu đầu tư: Gia cố đảm bảo an toàn cho bờ kênh tiêu Thống Nhất và sông Huyện (sông Đơ) đoạn từ $K_{2+307} \div K_{2+445}$.

3.2. Quy mô đầu tư và các giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

3.2.1. Nội dung đầu tư: Áp trúc, tôn cao chống tràn và gia cố đoạn từ $K_{2+307} \div K_{2+445}$ tuyến kênh tiêu Thống Nhất và sông Huyện (sông Đơ).

3.2.2. Quy mô đầu tư và thông số kỹ thuật chính:

a) Quy mô đầu tư:

- Diện tích tiêu: 13.356 ha;
- Cấp công trình: Công trình thủy lợi, cấp II;
- Hệ số ổn định cho phép: $[K] = 1,30$.

b) Thông số kỹ thuật chính:

- Vị trí, hướng tuyến: Theo tuyến kênh cũ hiện có, vị trí điểm đầu tuyến kênh thiết kế tại K_{2+307} điểm cuối tại K_{2+445} tuyến kênh tiêu Thống Nhất;
- Thông số thiết kế kênh:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Chiều dài tuyến kênh thiết kế	m	138
2	Cao trình đỉnh bờ kênh thiết kế	m	+3.0
3	Cao trình đỉnh dầm khoá mái	m	+2.0
4	Cao trình chân khoá mái	m	-1.10
5	Hệ số mái phía trong kênh thiết kế		1,75
6	Hệ số mái phía ngoài kênh thiết kế		1,50

3.2.3. Giải pháp thiết kế chủ yếu

Áp trúc, tôn cao và mở rộng mặt bờ kênh bằng đất đắp khai thác tại mỏ, đầm nén đảm bảo độ chặt yêu cầu $K \geq 0,95$ theo mặt cắt thiết kế. Mái phía trong tuyến kênh Thống Nhất được gia cố bằng tấm bê tông M250 đúc sẵn, kích thước (80x80x8) cm đặt trên lớp đá dăm (1x2) cm dày 8 cm và 1 lớp vải địa kỹ thuật ART-15 hoặc tương đương. Chân khay đỡ mái bằng bê tông cốt thép M250 đúc sẵn; khóa đỉnh mái bằng dầm bê tông thường M200 đổ tại chỗ, dọc tuyến cứ 10 m cắt 1 khe lún chèn giấy dầu tấm nhựa đường. Gia cố nền móng tại vị trí đặt chân khay đỡ mái bằng cọc tre đường kính $\Phi(6\div 8)$ cm dài $L = 1,50$ m; mật độ đóng 16 cọc/m²; từ đỉnh dầm khoá mái đến đỉnh bờ kênh và mái phía ngoài (sông Huyện) phần đắp mới được trồng cỏ chống xói lở.

**/ Vị trí, kích thước, kết cấu chi tiết các hạng mục công trình thể hiện trong hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công.*

4. Phương pháp xác định dự toán xây dựng và các cơ sở để xác định các khoản mục chi phí trong dự toán:

- Dự toán được xác định trên cơ sở khối lượng được tính toán từ thiết kế bản vẽ thi công, biện pháp thi công và định mức xây dựng, giá xây dựng.

- Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Các Thông tư của Bộ Tài chính: số 10/2020/TT-BTC ngày 20/02/2020 quy định về quyết toán dự án hoàn thành sử dụng nguồn vốn nhà nước; số 209/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 hướng dẫn chế độ thu, nộp và quản lý sử dụng phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng, phí thẩm định thiết kế cơ sở; số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của hướng dẫn thi hành Luật thuế giá trị gia tăng và Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật Thuế giá trị gia tăng và các chế độ XDCB của Nhà nước hiện hành.

- Các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 10/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 ban hành định mức xây dựng; số 11/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định giá ca máy và thiết

bị thi công xây dựng; số 16/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và chi phí tư vấn đầu tư xây dựng; số 02/2020/TT-BXD ngày 20/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 Thông tư có liên quan đến quản lý đầu tư xây dựng.

- Công văn số 4013/BXD-KTXD ngày 18/8/2020 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn áp dụng định mức dự toán xây dựng công trình và giá ca máy, thiết bị thi công xây dựng.

- Công văn số 2009/UBND-CN ngày 24/02/2020 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai thực hiện các Thông tư hướng dẫn của Bộ Xây dựng liên quan đến quản lý chi phí đầu tư xây dựng theo quy định tại Nghị định 68/2019/NĐ-CP.

- Các Quyết định của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 2215/QĐ-UBND ngày 15/6/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố Bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Công bố giá vật liệu xây dựng đến HTXL Quý II/2020 số 3956/LSXD-TC ngày 01/7/2020 của Liên Sở Xây dựng và Tài chính Thanh Hoá; Công bố giá xăng dầu thời điểm 11/9/2020.

III. Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

1. Sự phù hợp với quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng công trình: Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình được lập phù hợp với nhiệm vụ thiết kế đã được Công ty TNHH một thành viên Sông Chu phê duyệt tại Quyết định số 89/QĐ-SC-QLDA ngày 26/3/2020.

2. Điều kiện năng lực của tổ chức, cá nhân thực hiện khảo sát, thiết kế; lập dự toán xây dựng: Đáp ứng yêu cầu của Hợp đồng và quy định của pháp luật.

3. Sự hợp lý của các giải pháp thiết kế xây dựng công trình: Giải pháp thiết kế xây dựng công trình hợp lý đảm bảo kinh tế, kỹ thuật.

4. Sự tuân thủ các tiêu chuẩn áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật, quy định của pháp luật về sử dụng vật liệu xây dựng cho công trình: Các quy chuẩn, tiêu chuẩn được áp dụng trong thiết kế là phù hợp; vật liệu xây dựng sử dụng cho công trình là phổ biến và tuân thủ đầy đủ theo các quy định hiện hành.

5. Sự phù hợp của các giải pháp thiết kế công trình với công năng sử dụng của công trình, mức độ an toàn công trình và đảm bảo an toàn của công trình lân cận: Giải pháp thiết kế đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, đúng công năng, đáp ứng nhiệm vụ công trình.

6. Sự hợp lý của việc lựa chọn dây chuyền và thiết bị công nghệ đối với thiết kế công trình có yêu cầu về công nghệ: Công trình không có yêu cầu về công nghệ.

7. Sự tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường, phòng, chống cháy, nổ: Theo quy định tại Mục 11, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019

của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, công trình thuộc đối tượng phải lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường, tuy nhiên, hồ sơ trình thẩm định của Chủ đầu tư chưa đề cập đến nội dung này.

8. Yêu cầu sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện thiết kế: Không.

IV. Kết quả thẩm định dự toán.

1. Sự phù hợp giữa khối lượng chủ yếu của dự toán với khối lượng thiết kế: Khối lượng xây dựng tính toán trong dự toán cơ bản phù hợp với khối lượng trong chiết tính tại các bản vẽ thiết kế thi công.

2. Tính đúng đắn, hợp lý của việc áp dụng, vận dụng định mức, giá xây dựng của công trình và quy định khác có liên quan trong việc xác định các khoản mục chi phí của dự toán xây dựng công trình: Áp dụng chưa phù hợp cấp đất công tác đào xúc đất lên phương tiện vận chuyển đến vị trí công trình bằng ô tô cự ly 2,1km.

3. Giá trị dự toán xây dựng công trình sau thẩm định: **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng).

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung chi phí	Dự toán trình thẩm định	Dự toán sau thẩm định	Chênh lệch (tăng+ giảm-)
1	Chi phí xây dựng	737.986.000	715.961.000	-22.025.000
2	Chi phí QLDA	16.681.000	16.183.000	-498.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	209.388.000	208.352.000	-1.036.000
4	Chi phí khác	17.465.000	17.295.000	-170.000
5	Chi phí dự phòng	18.480.000	42.209.000	23.729.000
	Tổng cộng	1.000.000.000	1.000.000.000	0

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

- **Nguyên nhân tăng, giảm:** Cập nhật giá xăng dầu thời điểm 12/10/2020; điều chỉnh đơn giá, định mức chưa phù hợp; điều chỉnh chi phí khác và chi phí dự phòng liên quan đến chi phí xây dựng cho phù hợp.

V. Kết luận và kiến nghị.

- Các tài liệu phục vụ thiết kế đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính đúng đắn, chính xác của các tài liệu: Khảo sát địa hình; khí tượng, thủy văn phục vụ công tác lập thiết kế; các cự ly vận chuyển của vật liệu; đất đào, đắp đến công trình.

- Dự toán xây dựng công trình: Giá các loại vật tư, vật liệu sử dụng trong dự toán xây dựng công trình không có trong Công bố giá của Liên Sở Xây dựng và Tài chính Quý II/2020 lấy theo báo giá của nhà sản xuất; đề nghị

Chủ đầu tư tổ chức thẩm định giá để xác định giá vật liệu nêu trên làm cơ sở cập nhật giá gói thầu xây dựng trước khi lựa chọn nhà thầu.

- Hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Áp trúc, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông Huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn (Đầu tư XD năm 2020 từ K₂₊₃₀₇ ÷ K₂₊₄₄₅) đủ điều kiện để phê duyệt sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/cáo);
- Lưu: VT, CCTL.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hoài Nam

TỔNG HỢP DỰ TOÁN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH

Công trình: Áp trúc, tôn cao chống tràn và gia cố bờ giữa kênh tiêu thống nhất và sông Huyện (sông Đơ) đoạn từ K₂₊₃₀₇ đến K₂₊₅₀₄ thành phố Sầm Sơn (Đầu tư XD năm 2020 từ K₂₊₃₀₇ ÷ K₂₊₄₄₅).

(Kèm theo Công văn số: /SNN&PTNT-CCTL ngày / /2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Nội dung công việc	Cách tính	Giá trị dự toán trước thuế	Thuế VAT	Giá trị dự toán sau thuế
I	Chi phí xây dựng (Gxd):		650.873.748	65.087.375	715.961.123
II	Chi phí quản lý dự án	3,108%*Gxd*0,8	16.183.325		16.183.000
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng (Gtv)		189.410.516	18.941.052	208.352.000
1	Khảo sát xây dựng (Gks)	Hợp đồng số 112/2020/HĐ-TV ngày 07/4/2020	63.822.727,3	6.382.273	70.205.000
2	Lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật		63.199.090,9	6.319.909	69.519.000
3	Chi phí lập hồ sơ yêu cầu	Mức tối thiểu theo NĐ63	1.000.000	100.000	1.100.000
4	Chi phí đánh giá hồ sơ đề xuất	Mức tối thiểu theo NĐ63	1.000.000	100.000	1.100.000
5	Giám sát thi công xây dựng công trình	2,5980%*Gxd	16.909.700	1.690.970	18.600.670
6	Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường	Đề xuất CĐT	8.965.455	3.896.545	42.862.000
7	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng	3,0%*Gks	1.914.682	191.468	2.106.150
8	Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng	4,072%*Gks	2.598.861	259.886	2.858.748
IV	Chi phí khác (Gk)		16.418.496	876.909	17.295.000
1	Phí thẩm định báo cáo kinh tế KT	0,019%*TMĐT	190.000		190.000
2	Chi phí bảo hiểm xây dựng công trình	1,04%*Gxd	6.769.087	676.909	7.445.996
3	Chi phí kiểm tra nghiệm thu của cơ quan QLNN	Tạm tính	2.000.000		2.000.000
3	Chi phí thẩm định hồ sơ yêu cầu	Mức tối thiểu theo NĐ63	1.000.000	100.000	1.100.000
4	Chi phí thẩm định KQLCNT	Mức tối thiểu theo NĐ63	1.000.000	100.000	1.100.000
5	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán	0,57%*TMĐT sau loại trừ	5.459.409		5.459.409
V	Chi phí dự phòng				42.209.000
	Tổng cộng	I+II+III+IV+V			1.000.000.000

